

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-02-2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Ngọc T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Xuân T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị *Trương Thị Ngọc T* và anh *Đỗ Xuân T* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc T trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Đỗ Xuân T tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu ly hôn anh Đỗ Xuân T và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Xuân T có hai con chung là cháu Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Đỗ Ngọc Yến H, sinh ngày 21/4/2011. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Đỗ Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Xuân T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trương Thị Ngọc T về điều kiện hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trương Thị Ngọc T và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh và chị Trương Thị Ngọc T có hai con chung là cháu Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Đỗ Ngọc Yến H, sinh ngày 21/4/2011, khi ly hôn, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị Trương Thị Ngọc T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trương Thị Ngọc T được ly hôn anh Đỗ Xuân T; Về con chung, giao cháu Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Đỗ Ngọc Yến H, sinh ngày 21/4/2011 cho chị Trương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Xuân T; Về tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Xuân T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, anh Đỗ Xuân T có hộ khẩu thường trú tại Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trương Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Xuân T nên chị Trương Thị Ngọc T là nguyên đơn, anh Đỗ Xuân T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Trương Thị Ngọc T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường hay cãi nhau. Anh Đỗ Xuân T cũng thừa nhận vợ chồng

có mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T đều xác định cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nên chấp nhận cho chị Trương Thị Ngọc T được ly hôn với anh Đỗ Xuân T là phù hợp.

[5] Về con chung: khi ly hôn, chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T thống nhất giao cả hai con chung là cháu Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Đỗ Ngọc Yến H, sinh ngày 21/4/2011 cho chị Trương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ý kiến thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T phù hợp với nguyện vọng của các cháu, vì vậy giao cháu Đỗ Ngọc Yến N và cháu Đỗ Ngọc Yến H cho chị Trương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Trương Thị Ngọc T không yêu cầu anh Đỗ Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc T được ly hôn với anh Đỗ Xuân T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Đỗ Ngọc Yến H, sinh ngày 21/4/2011 cho chị Trương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Trương Thị Ngọc T không yêu cầu anh Đỗ Xuân T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Đỗ Xuân T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005754 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Trương Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trương Thị Ngọc T và anh Đỗ Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS Huyện Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trường Phát